

CÁCH LÀM BÀI VĂN LẬP LUẬN CHỨNG MINH

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Ôn lại những kiến thức cần thiết (về tạo lập văn bản, về văn bản lập luận chứng minh,...) để việc học cách làm bài có cơ sở chắc chắn hơn.

– Bước đầu nắm được cách thức cụ thể trong việc làm một bài văn lập luận chứng minh, những điều cần lưu ý và những lỗi cần tránh trong lúc làm bài.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Đây là một tiết học nhằm dạy HS cách làm bài. Vì thế, trong tiết này, GV phải chú trọng đến việc hướng dẫn thực hành chứ không thể thiên về truyền thụ lí thuyết. HS cần được bắt tay vào làm việc với những ví dụ, những tình huống có tính chất "trực quan, sinh động".

Mặt khác, khi hướng dẫn cho HS biết cách làm bài, GV cũng cần làm cho các em thấy được và nắm được những cách thức, những thao tác kĩ thuật cụ thể, chứ không nên chỉ đưa ra những yêu cầu, những lời khuyên hay mệnh lệnh. Thay cho việc hô hào HS "cần thế này", "phải thế kia", GV nên làm cho các em biết được phải làm thế nào để đạt tới được cái "phải", cái "cần" như thế. Cũng rất nên tránh khuynh hướng đòi hỏi HS quá nhiều, nôn nóng bắt các em phải lập tức theo ngay được những mẫu mực quá lí tưởng, quá cao xa so với khả năng, trình độ thực tế của các em.

2. Tuy nhiên, nói như trên không hề có nghĩa là tiết học này chỉ cần thực hành và thực hành, theo kiểu "truyền nghề", mà không cần phải có cơ sở lí thuyết, cũng không cần phải có những mẫu để HS xem xét, noi theo. Tiết học này đòi hỏi GV phải đưa đến cho HS những hiểu biết về cách làm bài, nhưng đó là những hiểu biết về cách làm bài đã được đặt trong mối liên hệ với những kiến thức lí thuyết tương ứng và với những mẫu trực quan sinh động. Chúng ta đã không tán đồng với lối dạy mang tính "kinh nghiệm chủ nghĩa". Chúng ta cũng không thể tán đồng với lối dạy chỉ đưa những "lí thuyết suông".

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài

Có thể vào bài bằng cách khai thác câu "Có bột mới gột nên hồ" theo hướng : Muốn có hồ thì nhất định phải cần có bột (có ý và những dẫn chứng dùng để chứng minh). Nhưng để thực sự "nên hồ" mà chỉ có bột thôi thì chưa đủ. Chúng ta còn rất cần phải biết "gột hồ" (mà ở đây chính là cách làm bài). Trên cơ sở đó, GV sẽ đưa HS vào tiết học.

2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

Hoạt động 1. Tìm hiểu đề và tìm ý.

Sau khi cho HS tiếp xúc với một đề bài văn chứng minh (có thể dùng chính đề trong SGK nhưng cũng có thể dùng một đề bài do GV tự tìm ra), GV cho các em tìm hiểu đề theo hướng đã được nêu trong SGK. Qua việc hướng dẫn HS thảo luận, cần làm cho các em thấy được :

– Đề bài không yêu cầu phân tích câu tục ngữ giống như trong một tiết giảng văn. Đề bài đòi hỏi người viết phải nhận thức chính xác tư tưởng được chứa đựng

trong câu tục ngữ ấy và chứng minh rằng tư tưởng đó là đúng đắn. Nếu không hiểu đúng như thế thì bài làm sẽ sai lạc hẳn. Từ đấy suy ra : Muốn viết được một bài văn chứng minh, người viết phải tìm hiểu kĩ đề bài, để nắm chắc nhiệm vụ nghị luận được đặt ra trong đề bài đó.

– Các nội dung làm bài nêu trong mục 1, trang 48 – 49 trong SGK chỉ là những gợi ý. HS có thể tìm thêm những ý khác nữa, miễn là các ý đó phù hợp với yêu cầu của đề bài (Ví dụ : Nếu hiểu chí có nghĩa là ý muốn bền bỉ theo đuổi một việc gì tốt đẹp, và nên có nghĩa là kết quả, là thành công, thì có thể nêu thêm lí lẽ : Một người có thể đạt tới thành công, tới kết quả được không nếu không theo đuổi một mục đích, một lí tưởng tốt đẹp nào ? Hoặc có thể nêu thêm dẫn chứng từ tấm gương bền bỉ của những học sinh nghèo vượt khó, những người lao động, vận động viên, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học,... không chịu lùi bước trước khó khăn, thất bại).

Hoạt động 2. Lập dàn bài.

GV tiếp tục hỏi HS : Một văn bản nghị luận thường gồm mấy phần chính ? Đó là những phần nào ? Bài văn chứng minh có nên đi ngược lại quy luật chung đó hay không ? Từ đó, GV yêu cầu HS phác ra các phần chính cho bài làm theo đề bài đã nêu trên.

Hoạt động 3. Viết bài.

a) Viết Mở bài : GV cho HS đọc các đoạn Mở bài ở mục 3 trong SGK rồi nêu câu hỏi :

- Khi viết Mở bài có cần lập luận không ?
- Ba cách mở bài khác nhau về cách lập luận như thế nào ?
- Các cách mở bài ấy có phù hợp với yêu cầu của bài không ?

b) Viết Thân bài : GV cho HS trả lời các câu hỏi :

– Làm thế nào để đoạn đầu tiên của Thân bài liên kết được với Mở bài ? Cần làm gì để các đoạn sau của Thân bài liên kết được với đoạn trước đó ? Ngoài những cách nói như "Đúng như vậy..." hay "Thật vậy...", có cách nào khác nữa không ?

– Nên viết đoạn phân tích lí lẽ như thế nào ? Nên phân tích lí lẽ nào trước ? Nên nêu lí lẽ trước rồi phân tích sau hay là ngược lại ?

- Tương tự như thế, nên viết đoạn nêu dẫn chứng như thế nào ?

c) Viết Kết bài : GV cho HS nhận xét một vài đoạn Kết bài ở mục 3 trong SGK (cũng có thể là những Kết bài do GV tự tìm hoặc HS tự viết) rồi hỏi :

- Kết bài ấy đã hô ứng với Mở bài chưa ?
- Kết bài cho thấy luận điểm đã được chứng minh chưa ?

Sau đó, GV cung cố kiến thức cho HS bằng cách yêu cầu các em đọc lại Ghi nhớ.

IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Cần làm cho HS thấy rằng câu tục ngữ và bài thơ được nêu ra để chứng minh trong hai bài tập đều mang ý nghĩa khuyên nhủ con người phải bền lòng, không nản chí, tương tự như ý nghĩa của câu *Có chí thì nên*. Vì thế, để làm được bài tập, HS có thể và nên tham khảo dàn bài đã nêu trong bài học.

Tuy nhiên, không thể coi hai đề bài trong phần Luyện tập là tuyệt đối giống nhau. Sự khác nhau nằm ở chỗ :

- Khi chứng minh cho câu *Có công mài sắt, có ngày nên kim*, cần nhấn mạnh vào chiều thuận : Hễ có lòng bền bỉ, chí quyết tâm thì việc khó như mài sắt (cứng rắn, khó mài) thành kim (bé nhỏ) cũng có thể hoàn thành.
- Còn khi chứng minh cho bài *Không có việc gì khó...*, cần chú ý đến cả hai chiều thuận nghịch : Một mặt, nếu lòng không bền thì không làm được việc ; còn đã quyết chí thì việc dù lớn lao, phi thường như đào núi, lấp biển cũng có thể làm nên.